TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **757**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đoàn Thị Thanh Thủy
Ông Nguyễn Văn Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 495/2016/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2016 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2430/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Kiến Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V), sinh năm 1963 (vắng mặt)
Quốc tịch: Úc.
Địa chỉ: Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Kiến Đ trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V) đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/7/2004, vào sổ đăng ký kết hôn số 2483, quyển số 09, ngày 12/8/2004.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp và nảy sinh nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng đôi bên đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không thể giải quyết

được. Đến năm 2006, bà V trở lại Australia sinh sống và làm việc, ông bà không còn chung sống với nhau. Từ khi bà V về nước thì ông bà không còn gặp nhau nữa. Bà V cũng không liên lạc với ông. Do khoảng cách về địa lý, không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm không còn. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì bà V đang cư trú tại Australia.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Đ và bà V đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kiến Đ, cho ông Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Kiến Đ đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V) hiện đang sinh sống tại Australia. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đ và bà V tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 14/6/2018. Ông Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bà V, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 20/UTTPDS-TA ngày 28/02/2017 cho bà V tại địa chỉ: Australia theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà V không đến tòa án, cũng không có văn bản trả lời được cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Australia xác nhận chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228,

Khoản 4, Điểm c Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/7/2004, vào sổ đăng ký kết hôn số 2483, quyển số 09, ngày 12/8/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Kiến Đ và bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V) là hợp pháp.

Theo ông Đ trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống không hòa hợp, nảy sinh mâu thuẫn và đã cố gắng nhưng không hòa giải được nên năm 2006 Bà V quay trở lại Australia còn ông Nguyễn Kiến Đ vẫn sinh sống ở Việt Nam. Từ đó đến nay đã 12 năm mà bà V không liên lạc gì với ông Đ, cả hai sống ly thân nhau. Do khoảng cách về địa lý, hai bên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, hạnh phúc vợ chồng không có. Về phía bà V, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho bà V theo quy định pháp luật nhưng bà V không có phản hồi. Điều này cũng chứng tỏ bà V không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Về phía ông Đ xác định không còn tình cảm với bà V nên dứt khoát xin ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, nay tình cảm không còn, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà V là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Kiến Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo : Ông Đ, bà V được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Kiến Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kiến Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Kiến Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng ông Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0031593 ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Kiến Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Kiến Đ được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Lệ V (Nguyen Thi Le V) có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương